

Số: 55/2024/QĐST-HNGĐ

Thạch An, ngày 05 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2024/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Triệu Thị L – sinh năm: 1991.

Nơi ĐKKHKT: Lũng Xóm, xã V, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ở hiện nay: Khu Ô, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Ông Luân Văn H - sinh năm: 1987.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Lũng Xóm, xã V, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Triệu Thị L – sinh năm: 1991.

Nơi ĐKKHKT: Lũng Xóm, xã V, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ở hiện nay: Khu Ô, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Ông Luân Văn H – sinh năm: 1987.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Lũng Xóm, xã V, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Triệu Thị L và ông Luân Văn H.

- Về con chung: Hai đương sự xác nhận trong quá trình chung sống có 02 (hai) con chung gồm Luân Nhất K - sinh ngày: 06/4/2011 (giới tính: nam); Luân Tuấn K1 - sinh ngày: 01/7/2012 (giới tính: nam).

Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận khi ly hôn cháu Luân Nhất K và cháu Luân Tuấn K1 do ông Luân Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành. Bà Triệu Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000,đ/tháng/con kể từ tháng 01/2025.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu 75.000,đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với việc thuận tình ly hôn. Bà Triệu Thị L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm thay cho ông Luân Văn H. Ngoài ra, bà Triệu Thị L còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà Triệu Thị L phải chịu là 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) bà Triệu Thị L đã nộp tại biên lai số 0002089 ngày 17/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Bà Triệu Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Thạch An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Quang Trung, h. Hoà An;
- CCTHADS h. Thạch An;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quỳnh Mai